

# CTCP Sợi Thế Kỷ (HOSE: STK)\_ Báo cáo cập nhật\_6.2022



## MUA - Giá mục tiêu: 60,200 VND (+17.2%)

### Thông tin cập nhật:

Trong Quý 1 2022, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu 640 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ (svck) và 29% so với Q42021; lợi nhuận sau thuế 76,3 tỷ đồng, tăng 9%. So với kế hoạch năm đã đề ra, doanh nghiệp thực hiện được 25% mục tiêu doanh thu lẫn lợi nhuận. STK đã tăng nhận lượng đơn hàng sợi tái chế trong Q12022 với doanh số và doanh thu của sợi tái chế lần lượt tăng 81% và 78% so với quý 4/2021 và tỷ lệ sợi tái chế trong quý đầu tiên của năm đạt 51%.

### Quan điểm đầu tư:

Chúng tôi khuyến nghị **MUA** cổ phiếu STK dựa trên: (1) Triển vọng ngành dệt may rất tích cực khi được hưởng lợi từ các hiệp định thương mại và biện pháp Chống bán phá giá đối với các sản phẩm sợi nhập khẩu (2) Tiềm năng của màng sợi tái chế sẽ là động lực thúc đẩy doanh thu trong dài hạn. (3) Mở rộng sản xuất với nhà máy Unitex, nâng gấp đôi công suất vào 2025.

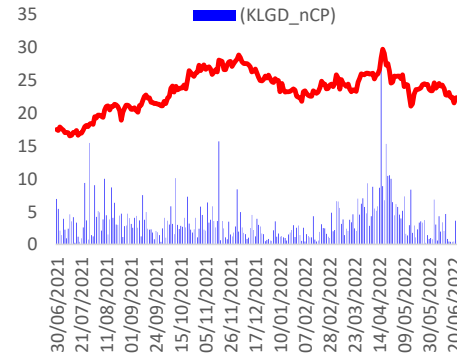
### Rủi ro đầu tư:

Tình hình lạm phát tăng cao trên thế giới cùng rủi ro suy thoái có thể khiến sức mua những mặt hàng không thiết yếu như quần áo, thời trang bị ảnh hưởng.

### Định giá:

Dựa vào phương pháp chiết khấu dòng tiền và giả định về tiềm năng của sợi tái chế trong tương lai, chúng tôi khuyến nghị **MUA** cổ phiếu STK với mức giá mục tiêu 60,200 VND (+17.2%).

Giao dịch của STK trong 12 tháng



	1T	3T	6T	12T
STK (%)	-5%	-14%	-14%	28%
VNIndex (%)	-20%	-7%	-19%	-15%

Nguồn: Bloomberg

Ngày báo cáo	30/06/2022
Giá tại ngày báo cáo	VND 51,200
Giá mục tiêu	VND 60,200
Upside	17.2%
Bloomberg	STK VN
Vốn hóa	3,675 tỷ VND
	148 triệu USD
Biến động giá 52 tuần	VND 37,800
	VND 68,000
Giá trị giao dịch bình quân	1.16 tỷ VND
	0.5 triệu USD
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu NN	12.8%

Chi tiêu	Đơn vị	2021	2022F	2023F	2024F	2025F
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.042	2.601	2.978	3.603	4.284
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	374	484	585	760	941
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	%	18,34%	18,62%	19,63%	21,09%	21,97%
Lợi nhuận trước thuế và lãi vay_EBIT	Tỷ đồng	276	365	457	591	749
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	286	356	413	550	714
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	278	315	365	486	630
Thu nhập mỗi cp-EPS	Đồng	4.084	3.707	4.300	5.720	7.424
<i>Tăng trưởng EPS</i>	%		-9,24%	16,02%	33,02%	29,78%
P/E	Lần	13,86	13,81	11,91	8,95	6,90
P/B	Lần	3,18	2,68	2,34	1,96	1,60
EV/EBITDA	Lần	8,42	8,82	8,40	6,37	4,46
ROE	%	22,12%	19,39%	19,62%	21,89%	23,16%
ROA	%	14,13%	12,91%	9,82%	11,59%	13,02%

Nguồn: MBS Research

# CTCP Sợi Thế Kỷ (HOSE: STK)

## MUA - Giá mục tiêu: 60,200 VND (+17.2%)

### Cập nhật kết quả kinh doanh

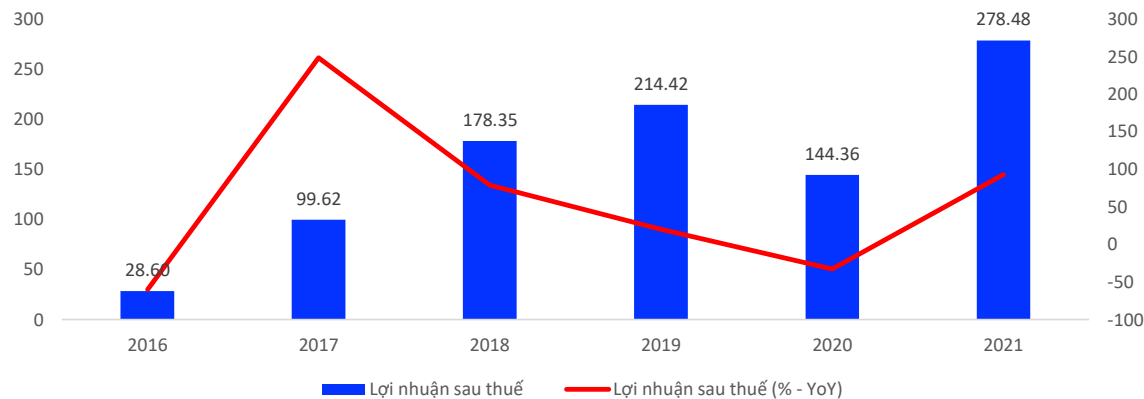
Năm 2021 là một năm đầy thách thức cho các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các ngành nghề thâm dụng lao động. Sau khi nhu cầu dần hồi phục lại tại các thị trường nhập khẩu dệt may chính, Việt Nam lại giãn cách trong quý 2 và 3 năm 2021. Doanh số bán của các doanh nghiệp sợi bị ảnh hưởng do dịch bệnh bùng phát ở các tỉnh phía Nam, khiến nhiều đơn vị dệt may phải thu hẹp sản xuất hoặc đóng cửa để phòng chống dịch, chuỗi cung ứng bị đứt gãy và mạng lưới vận chuyển cũng bị ảnh hưởng. Mặc dù vậy, đến quý IV, các doanh nghiệp và nhà cung ứng nội địa đã dần khôi phục sản xuất và chuỗi cung ứng.

Năm 2021, doanh thu của STK đạt 2.042 tỷ đồng, tăng 16% svck; lợi nhuận sau thuế đạt 278 tỷ đồng, tăng 93% svck; thực hiện được 87% mục tiêu doanh thu đề ra và vượt 12% mục tiêu lợi nhuận năm. Biên lợi nhuận gộp năm 2021 đạt 18.3%, khả quan so với con số 14.5% của 2020 và 15.9% của 2019, nhờ sự tăng trưởng về tỉ trọng doanh thu của mảng sợi tái chế với biên lợi nhuận cao hơn. Theo chia sẻ từ doanh nghiệp, tỷ trọng sợi tái chế và các loại sợi có tính năng đặc biệt như sợi màu (dope dyed), sợi CD trong tổng doanh thu tiếp tục tăng lên. Nhờ đóng góp của các loại sợi có giá trị gia tăng cao nên STK đạt tốc độ tăng lợi nhuận mạnh hơn doanh thu.

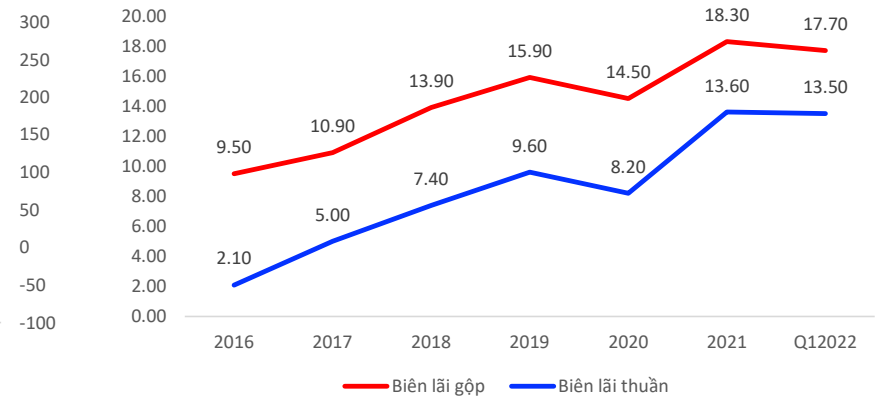
Sang Quý 1 2022, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu 640 tỷ đồng, tăng 13% svck và 29% so với Q4/2021; lợi nhuận sau thuế 76,3 tỷ đồng, tăng 9%. So với kế hoạch năm đã đề ra, doanh nghiệp thực hiện được 25% mục tiêu doanh thu lẫn lợi nhuận. STK đã tăng nhận lượng đơn hàng sợi tái chế trong Q1/2022 với doanh số và doanh thu của sợi tái chế lần lượt tăng 81% và 78% so với quý 4/2021 và tỷ lệ sợi tái chế trong quý đầu tiên của năm đạt 51%.

Năm 2022, STK đặt mục tiêu doanh thu thuần 2.565 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 286,6 tỷ đồng, lần lượt tăng 28% và 3% so với 2021, với tỷ lệ sợi tái chế trong cơ cấu doanh thu đạt 54%.

### Lợi nhuận sau thuế và Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế



### Biên lợi nhuận tăng dần qua các năm



## CTCP Sợi Thế Kỷ (HOSE: STK)



### MUA - Giá mục tiêu: 60,200 VND (+17.2%)

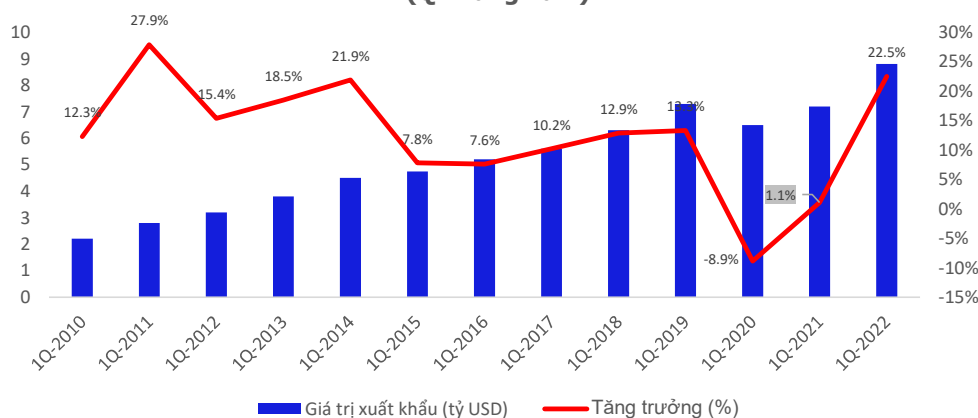
Ngành dệt may 2022 dự kiến đạt kim ngạch xuất khẩu từ 42 đến 43.5 tỷ USD

Ngành dệt may Việt Nam đi qua 2021 trong khó khăn với các tác động nặng nề của dịch bệnh Covid 19. Làn sóng dịch bệnh thứ 4 cùng các biện pháp chống dịch đã gây đứt gãy nguồn cung nguyên liệu cũng như nhân lực lao động. Các doanh nghiệp phải thực hiện "3 tại chỗ" hoặc tạm ngừng sản xuất, phải gánh chịu các chi phí về phòng dịch..., gây tổn thất nặng nề đến kết quả kinh doanh. Tuy nhiên, ngay khi bước vào tháng 10/2021, hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp bắt đầu trở lại sau khi Chính phủ ban hành các quy định thích ứng an toàn, linh hoạt. Theo số liệu của Hiệp hội dệt may Việt Nam (Vitas), xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam năm 2021 đạt 39 tỷ USD kim ngạch, tăng 11.2% svck và tăng 0,3% so với năm 2019. Đáng chú ý, thị phần xuất khẩu của Việt Nam đã vượt qua Bangladesh để trở thành nhà xuất khẩu hàng dệt may lớn thứ hai thế giới sau Trung Quốc với 5.1%. Về tình hình xuất khẩu sợi polyester filament, trong năm 2021, Việt Nam ghi nhận kim ngạch xuất khẩu đạt 399,1 triệu USD tương ứng với 228,6 nghìn tấn sợi, tăng 6% về sản lượng và tăng 22% svck về giá trị.

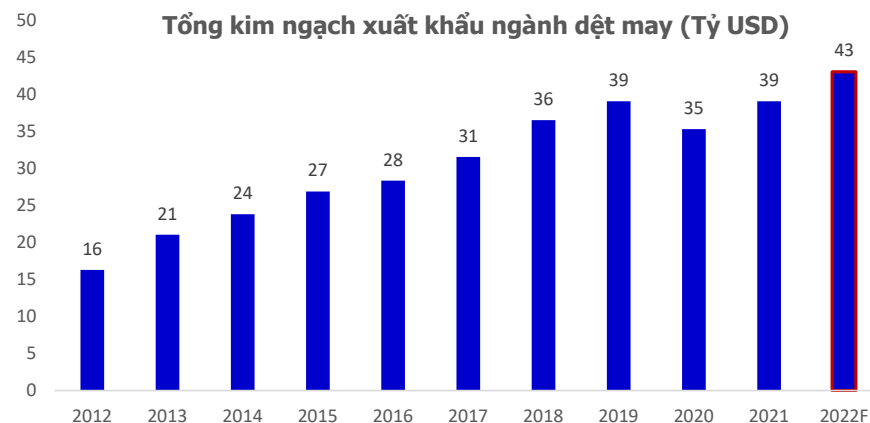
Trong quý 1 2022, ngành dệt may Việt Nam ghi nhận giá trị xuất khẩu đạt 8.86 tỷ USD, tăng 1.46 tỷ USD svck, tương ứng với mức tăng trưởng 20.3%. Đây là mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 10 năm tính từ 2012, nhờ vào sự phục hồi về nhu cầu của các thị trường xuất khẩu chủ lực chính. Quý 1, xơ, sợi đạt 1,45 tỷ USD, tăng 18,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính trong 6 tháng đầu năm nay, giá trị xuất khẩu ngành dệt may tăng trưởng 23% svck, đạt 22 tỷ USD.

Năm 2022, ngành dệt may Việt Nam được dự báo đạt kim ngạch xuất khẩu từ 42 đến 43.5 tỷ USD. Nhu cầu tiêu thụ tại Mỹ và EU – hai thị trường lớn của Việt Nam – được dự báo tiếp tục phục hồi khi các nền kinh tế lớn đã mở cửa trở lại và người dân có xu hướng mua sắm bù đắp cho khoảng thời gian bị dồn nén nhu cầu trước đó. Tăng trưởng doanh thu của nền thời trang Mỹ được dự báo là 8.3%, đạt 473 triệu USD. Được hưởng lợi từ những hiệp định thương mại đã ký kết, cùng với chi phí nhân công rẻ và sự chuyển dịch sản xuất từ Trung Quốc, chúng tôi kỳ vọng ngành dệt may tiếp tục sẽ tiếp tục đạt được những dấu mốc ấn tượng trong thời gian sắp tới.

Giá trị xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam (Q1 hàng năm)



Tổng kim ngạch xuất khẩu ngành dệt may (Tỷ USD)



Nguồn: STK, MBS Research

## CTCP Sợi Thế Kỷ (HOSE: STK)

### MUA - Giá mục tiêu: 60,200 VND (+17.2%)

#### Triển vọng tích cực của ngành dệt may: Hưởng nhiều ưu đãi thuế quan từ các hiệp định thương mại và thuế Chống Bán Phá giá đối với các sản phẩm sợi nhập khẩu

Các doanh nghiệp dệt may của Việt Nam đang xuất khẩu vào Liên minh châu Âu EU với mức thuế Hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập GSP (Generalized System of Preferences). Đây là một trong số những ưu đãi của EU dành cho các nước đang phát triển hoặc kém phát triển, với **mức thuế cho các mặt hàng dệt may hiện nay khoảng 9%**.

Trong Hiệp định Thương mại tự do Liên minh châu Âu – Việt Nam EVFTA, EU cam kết dành ưu đãi thuế nhập khẩu cho hàng dệt may Việt Nam như sau: Loại bỏ ngay 42,5% số dòng thuế nhập khẩu, có thuế suất cơ sở từ 8 - 12%, ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với hàng dệt may có xuất xứ từ Việt Nam khi xuất khẩu vào thị trường các nước đối tác (ngay hoặc có lộ trình). Quy tắc xuất xứ được áp dụng là “từ sợi trở đi” hay được gọi quy tắc “3 công đoạn”, nghĩa là toàn bộ quá trình kéo sợi, dệt vải, nhuộm, hoàn tất và may quần áo phải được thực hiện trong nội khối CPTPP.

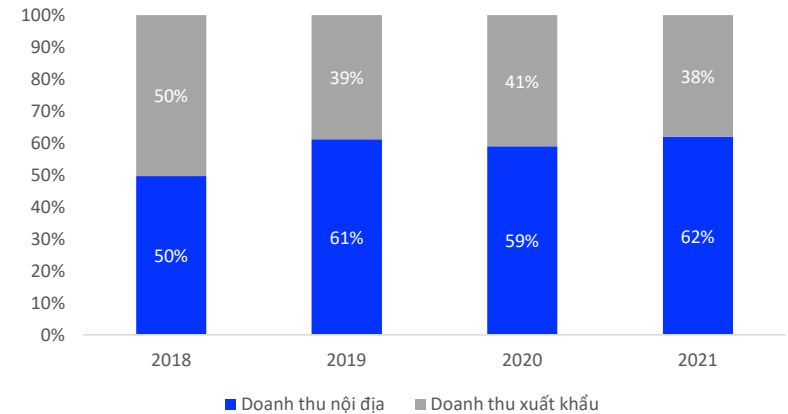
Để hưởng ưu đãi thuế quan, doanh nghiệp Việt Nam cần đáp ứng yêu cầu về quy tắc nguồn gốc xuất xứ rất chặt chẽ, thông thường các mặt hàng muốn được hưởng ưu đãi thuế quan thì nguyên liệu phải đáp ứng được một tỷ lệ về hàm lượng nội khối nhất định (với EVFTA, nguyên liệu phải có xuất xứ tại EU hoặc Việt Nam hoặc từ các đối tác có FTA với EU; tương tự với CPTPP). Việc tăng cường chủ động sản xuất nguyên liệu để đáp ứng yêu cầu về xuất xứ sẽ giúp ngành dệt may tận dụng được lợi ích từ các FTA. Đây chính là động lực phát triển quy mô cho ngành sợi tại Việt Nam. **Nhu cầu sợi chất lượng cao tại Việt Nam trong những năm gần đây tăng lên nhờ làn sóng đầu tư FDI vào lĩnh vực dệt nhuộm, đón đầu cơ hội từ các hiệp định thương mại trên.** Đây là cơ hội rất lớn cho những doanh nghiệp đã có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực sợi như STK.

**Ngành sợi hưởng lợi từ quyết định áp dụng thuế Chống bán phá giá (CBPG).** Trong năm vừa qua, Bộ Công Thương đã ra quyết định về việc áp dụng biện pháp CBPG chính thức đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester xuất xứ từ Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia và Malaysia. Việc áp dụng các biện pháp này sẽ góp phần tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm và doanh nghiệp đến từ Việt Nam.

Lợi thế có được từ việc áp thuế chống bán phá giá Trung Quốc và US Antidumping cũng là một trong những lợi thế giúp các doanh nghiệp sợi trong nước phát triển thêm thị phần trong giai đoạn tiếp theo, đặc biệt với STK là Công ty có mức thuế chống bán phá giá thấp nhất từ thị trường Mỹ so với các công ty khác (2.67% đối với sản phẩm PTY, thấp hơn với mức thuế 22.36% của các doanh nghiệp Việt Nam khác và khá thấp so với mức 7.45% trở lên của các công ty đến từ Indonesia, Malaysia và Thái Lan).

Quốc gia	Mức thuế chống bán phá giá
Ấn Độ	54,90%
Indonesia	21,94%
Malaysia	21,23%
Trung Quốc	3,36% - 17,45%

#### Tỉ trọng doanh thu nội địa của STK tăng dần trong những năm gần đây



Nguồn: Vitas, MBS Research

# CTCP Sợi Thế Kỷ (HOSE: STK)

## MUA - Giá mục tiêu: 60,200 VND (+17.2%)

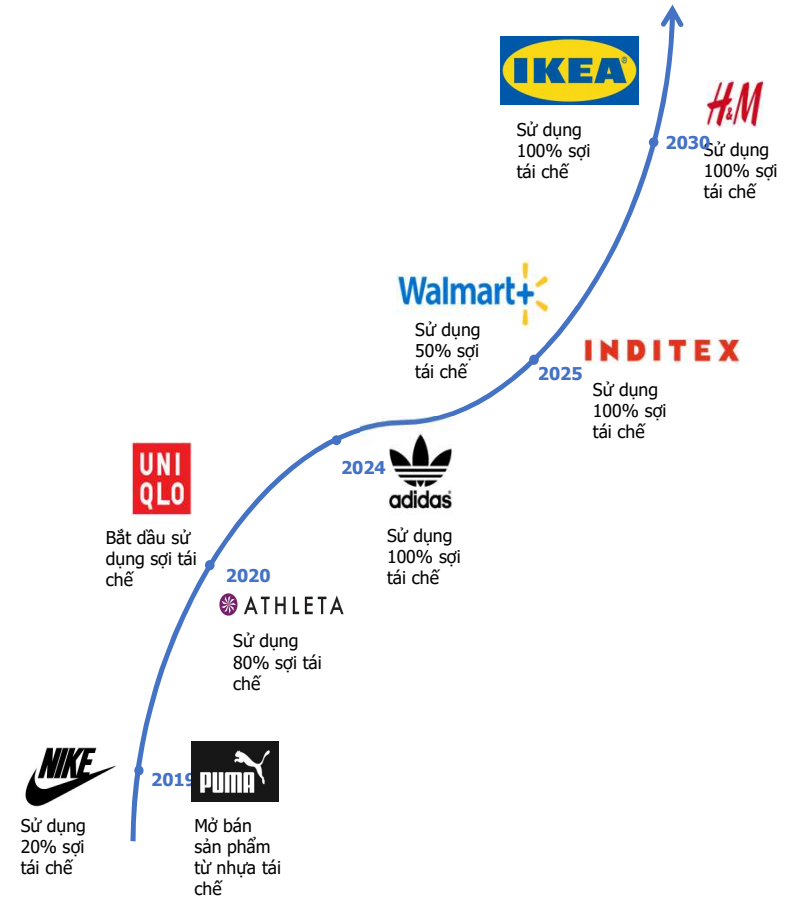
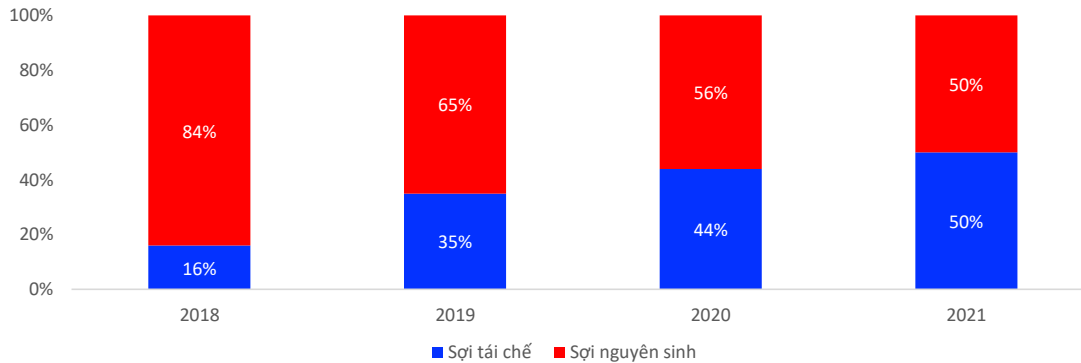
### Tiềm năng của mảng sợi tái chế sẽ là động lực thúc đẩy doanh thu trong dài hạn

Khách hàng chính của sợi tái chế là các đơn vị sản xuất cho các hãng thời trang thương hiệu lớn như Nike, Adidas, Puma, Inditex, Uniqlo, v.v và nhắm tới phân khúc sản phẩm trung - cao cấp và có cam kết về việc chống biến đổi khí hậu. Rất nhiều nhãn hàng thể thao, trong đó có các khách lớn của STK đang hướng tới tăng tỷ trọng sử dụng sợi tái chế trong các sản phẩm trong thời gian dài hạn. Đây chính là một tín hiệu tích cực khi nhu cầu sợi tái chế đang càng được ưa chuộng và giúp STK mở rộng hoạt động sản xuất để đạt được sự bứt phá trong kết quả kinh doanh.

Tháng 3 năm 2022, Ủy ban Châu Âu đưa ra 4 đề xuất trong Thỏa thuận xanh (European Green Deal) trong đó có Chiến lược phát triển bền vững và tuần hoàn cho dệt may. Chiến lược này đề ra tầm nhìn và các yêu cầu để đảm bảo rằng đến năm 2030 các sản phẩm dệt may được đưa vào thị trường EU có tuổi thọ cao và có thể tái chế, được sản xuất với tỷ lệ cao từ sợi tái chế, không chứa các chất độc hại và được sản xuất theo các quyền của xã hội và môi trường.

Cơ cấu doanh thu của STK cũng đang hướng tới việc nâng dần tỉ lệ doanh thu sợi tái chế sau khi hướng trọng tâm vào mặt hàng này từ 2017. Từ 16% của năm 2018 thì đến năm 2021, doanh thu sợi tái chế đã chiếm đến 50% doanh thu và hướng đến mục tiêu 54% của năm 2022. Đây là mảng có biên lợi nhuận tốt, cao hơn biên lợi nhuận của mảng sợi nguyên sinh. Với xu hướng dịch chuyển của ngành dệt may Việt Nam và toàn cầu theo hướng bền vững, STK đã kịp thời áp dụng chiến lược đúng đắn và trở thành doanh nghiệp có độ tin cậy cao về chất lượng sản phẩm. Chúng tôi kỳ vọng rằng với việc mở rộng nhà máy Unitex, STK sẽ còn tiếp tục nâng tỉ trọng sợi tái chế và các loại sợi chất lượng cao, đem đến doanh thu tăng trưởng cho doanh nghiệp trong dài hạn.

Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm



Nguồn: STK, Vitas, MBS Research

## CTCP Sợi Thế Kỷ (HOSE: STK)

### MUA - Giá mục tiêu: 60,200 VND (+17.2%)

Mở rộng sản xuất với nhà máy Unitex, nâng gấp đôi công suất vào 2025

Hiện tại, công ty có 2 nhà máy đặt tại Củ Chi và Trảng Bàng trên với tổng diện tích là 68.000 m2. Nhà máy tại Củ Chi có công suất 20,000 tấn/năm, trong khi nhà máy tại Trảng Bàng có quy mô 43,000 tấn/năm.

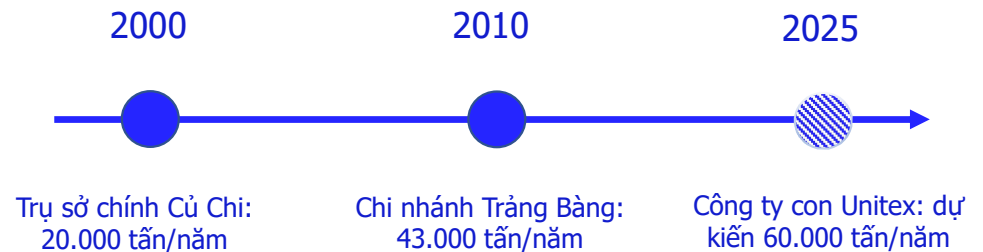
Năm 2022, STK triển khai xây dựng nhà máy Sợi Unitex (công ty con 100% sở hữu) nhằm tăng công suất toàn công ty thêm 34,000 tấn vào năm 2023 và thêm 24,000 tấn vào năm 2025. Sau khi hoàn thành dự án này, tổng công suất của STK sẽ thêm 60,000 tấn, tức là gần gấp đôi so với hiện tại. Với tiềm năng của ngành sợi tái chế, việc STK có thể gia tăng khả năng sản xuất sẽ giúp STK có thêm lợi thế cạnh tranh và là động lực tăng trưởng trong dài hạn.

Công ty đã lên kế hoạch xây dựng từ 2021, tuy nhiên tình hình dịch bệnh khiến dự án bị trễ 6 tháng. Nhà máy này sẽ được xây dựng Giai đoạn 1 từ tháng 3 năm nay và dự kiến đi vào hoạt động vào Quý 3, hoặc chậm nhất là Quý 4 2023. Theo kế hoạch, 60% năng suất của nhà máy mới là sợi tái chế, 20% là loại đặc biệt còn lại và 20% loại phổ thông hơn nhưng vẫn chất lượng cao. Tổng vốn đầu tư cho Unitex là 120 triệu USD, trong đó giai đoạn 1 là 75 triệu USD và giai đoạn 2 là 45 triệu USD.

#### Quy mô sản xuất của STK dự kiến tăng gấp đôi vào 2025

	Thời gian xây dựng	Vận hành
Giai đoạn 1	2022	2023
	Công suất: 36,000 tấn/năm Vốn đầu tư: 75 triệu USD	
Giai đoạn 2	2023	2025
	Công suất: 24,000 tấn/năm Vốn đầu tư: 45 triệu USD	

#### Quy mô sản xuất của STK dự kiến tăng gấp đôi vào 2025



Nguồn: STK, MBS Research

## CTCP Sợi Thế Kỷ (HOSE: STK)



### MUA - Giá mục tiêu: 60,200 VND (+17.2%)

#### Dự phóng kết quả kinh doanh

Dự phóng doanh thu của STK năm 2022 đạt 2,601 tỷ đồng (+27% svck) và lợi nhuận ròng đạt 314 tỷ đồng (+13% svck).

Trong đó:

- Mảng sợi nguyên sinh: đạt 1,214 tỷ đồng; chiếm 46,6% cơ cấu doanh thu.
- Mảng sợi tái chế: 1,397 tỷ đồng; chiếm 53,3% cơ cấu doanh thu.

#### Định giá

Chúng tôi khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu STK với giá mục tiêu 1 năm là **60,200 VND** (+17.2% upside) sử dụng Phương pháp

DCF.

Định giá		
Chiết khấu dòng tiền	Tỷ đồng	4,255
Tổng nợ	Tỷ đồng	347
Lợi ích cổ đông thiểu số	Tỷ đồng	-
Tiền mặt	Tỷ đồng	509
Giá trị nội tại	Tỷ đồng	4,417
Số cổ phiếu lưu hành	Triệu cổ phiếu	84,872,333
Giá mục tiêu STK	đồng	60,200
Giá hiện tại	đồng	51,200
Tăng/giảm	%	17.2%

## CTCP Sợi Thép Kỳ (HOSE: STK)



Kết quả kinh doanh (Tỷ đồng)	2021	2022F	2023F	2024F	2025F	Ratios	2021	2022F	2023F	2024F	2025F
<b>Doanh thu</b>	<b>2.042</b>	<b>2.601</b>	<b>2.978</b>	<b>3.603</b>	<b>4.284</b>	<b>Định giá</b>					
Tăng trưởng doanh thu	18,3%	24,4%	14,5%	21,0%	18,9%	EPS	4.084	3.707	4.300	5.720	7.424
Giá vốn hàng bán	1.668	2.117	2.394	2.844	3.343	Giá trị sổ sách	17.801	19.117	21.917	26.138	32.062
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>374</b>	<b>484</b>	<b>585</b>	<b>760</b>	<b>941</b>	P/E	13,9	13,8	11,9	9,0	6,9
Chi phí bán hàng và quản lý	27	44	42	54	60	P/B	3,2	2,7	2,3	2,0	1,6
Chi phí quản lý	72	76	86	115	133						
<b>Lợi nhuận trước thuế và lãi vay</b>	<b>276</b>	<b>365</b>	<b>457</b>	<b>591</b>	<b>749</b>	<b>Chỉ số sinh lời</b>					
Lợi nhuận tài chính	9	-10	-44	-42	-36	Biên gộp	18,3%	18,6%	19,6%	21,1%	22,0%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>286</b>	<b>356</b>	<b>413</b>	<b>550</b>	<b>714</b>	Biên EBITDA	20%	20%	21%	20%	23%
Thuế TNDN	7	42	48	64	83	Biên ròng	14%	12%	12%	13%	15%
<b>Lợi nhuận ròng</b>	<b>278</b>	<b>315</b>	<b>365</b>	<b>486</b>	<b>630</b>	ROE	22%	19%	20%	22%	23%
<b>Lợi nhuận về công ty mẹ</b>	<b>278</b>	<b>315</b>	<b>365</b>	<b>486</b>	<b>630</b>	ROA	14%	13%	10%	12%	13%
<b>Lợi nhuận không kiểm soát</b>	-	-	-	-	-	<b>Tăng trưởng</b>					
						Tăng trưởng doanh thu	18%	24%	14%	21%	19%
						Tăng trưởng LNTT	74%	25%	16%	33%	30%
						Tăng trưởng LNST	93%	13%	16%	33%	30%
						EPS	92%	-9%	16%	33%	30%
						Tổng tài sản	16%	24%	52%	13%	15%
						Vốn chủ	16%	29%	15%	19%	23%
						<b>Chỉ số thanh toán</b>					
						Thanh toán hiện hành	1,4	1,8	1,3	1,6	1,5
						Thanh toán nhanh	0,7	0,9	0,4	0,8	0,9
						Nợ/TTS	16%	23%	39%	36%	30%
						Nợ/Vốn chủ	26%	34%	78%	68%	53%
						Khả năng thanh toán lãi vay	51,9	20,4	8,4	11,3	15,9
						<b>Chỉ số hoạt động</b>					
						Vòng quay phải thu	22	28	30	33	33
						Số ngày phải thu	17	13	12	11	11
						Vòng quay tồn kho	4	4	4	4	4
						Số ngày tồn kho	95	89	95	92	86
						Vòng quay phải trả	5	6	7	7	6
						Số ngày phải trả	81	56	51	56	62

Bảng cân đối kế toán	2021	2022F	2023F	2024F	2025F
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>986</b>	<b>1.143</b>	<b>1.011</b>	<b>1.494</b>	<b>1.863</b>
I. Tiền & tương đương tiền	366	411	140	519	759
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	87	98	99	120	143
IV. Hàng tồn kho	472	557	684	748	836
V. Tài sản ngắn hạn khác	61	77	88	106	126
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>985</b>	<b>1.294</b>	<b>2.704</b>	<b>2.697</b>	<b>2.976</b>
I. Các khoản Phải thu dài hạn	11,28	11,28	11,28	11,28	11,28
II. Tài sản cố định	807	757	2.292	2.047	2.717
III. Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	24	350	210	420	1
V. Đầu tư tài chính dài hạn	6	5	6	6	6
VI. Tài sản dài hạn khác	137	170	185	213	240
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.971</b>	<b>2.437</b>	<b>3.715</b>	<b>4.191</b>	<b>4.839</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>712</b>	<b>815</b>	<b>1.855</b>	<b>1.972</b>	<b>2.118</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>712</b>	<b>618</b>	<b>805</b>	<b>962</b>	<b>1.205</b>
1. Các khoản phải trả ngắn hạn	391	265	399	474	669
2. Vay & nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	353	406	488	537
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>197</b>	<b>1.050</b>	<b>1.011</b>	<b>913</b>
1. Các khoản phải trả dài hạn	0	0	0	1	1
2. Vay & nợ thuê tài chính dài hạn	0	196	1.049	1.010	912
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.259</b>	<b>1.623</b>	<b>1.860</b>	<b>2.218</b>	<b>2.721</b>
1. Vốn điều lệ	707	849	849	849	849
2. Thặng dư vốn cổ phần	35	35	35	35	35
3. Các khoản lợi nhuận chưa phân phối	558	737	975	1.333	1.836
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	0	0	0	0	0
5. Nguồn vốn khác	-41	1	1	1	1
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>1.971</b>	<b>2.437</b>	<b>3.715</b>	<b>4.191</b>	<b>4.839</b>

Nguồn: STK, MBS Research



## Liên hệ: Phòng Nghiên cứu Khách hàng Tổ chức – Khôi Nghiên cứu

### Trưởng Phòng

**Hoàng Công Tuấn** [Tuan.HoangCong@mbs.com.vn](mailto:Tuan.HoangCong@mbs.com.vn)

### Nhóm nghiên cứu Kinh tế vĩ mô

#### Kinh tế vĩ mô

**Nguyễn Trọng Việt Hoàng** [Hoang.NguyenTrong@mbs.com.vn](mailto:Hoang.NguyenTrong@mbs.com.vn)

#### Trái phiếu

**Lê Minh Anh** [Anh.LeMinh@mbs.com.vn](mailto:Anh.LeMinh@mbs.com.vn)

### Nhóm Nghiên cứu Ngành và Cổ phiếu

#### Năng lượng - Dầu khí

**Chu Thế Huỳnh** [Huynh.ChuThe@mbs.com.vn](mailto:Huynh.ChuThe@mbs.com.vn)

#### Bất động sản - Tài chính

**Trần Thái Bình** [Binh.TranThai@mbs.com.vn](mailto:Binh.TranThai@mbs.com.vn)

#### Hàng tiêu dùng - Bán lẻ

**Phạm Thùy Trang** [Trang.PhamThuy@mbs.com.vn](mailto:Trang.PhamThuy@mbs.com.vn)

#### Bất động sản - Tài chính

**Đình Công Luyện** [Luyen.DinhCong@mbs.com.vn](mailto:Luyen.DinhCong@mbs.com.vn)

#### Tài chính - Ngân hàng

**Đỗ Lan Phương** [Phuong.DoLan@mbs.com.vn](mailto:Phuong.DoLan@mbs.com.vn)

#### Tài chính- Vật liệu xây dựng

**Dương Thiện Chí** [Chi.DuongThien@mbs.com.vn](mailto:Chi.DuongThien@mbs.com.vn)

#### Vật liệu xây dựng

**Hoàng Ngân Giang** [Giang.HoangNgan@mbs.com.vn](mailto:Giang.HoangNgan@mbs.com.vn)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của MBS được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	>=15%
GỮ	Từ -15% đến +15%
BÁN	<= -15%

## **MBS SECURITIES**

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP, HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác, Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp, Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC), Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei (MS Finance). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

## **MBS RESEARCH | TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Copyrights. MBS 2020, ALL RIGHTS RESERVED. Bản quyền năm 2020 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa Nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội | Tel: +84 24 7304 5688 – Fax: +84 24 3726 2601 | Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)